

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302365984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 24 tháng 10 năm 2014)*



## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

# **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số:...../QĐ- SGDHN cấp ngày ... tháng ... năm ... )*

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

### **1. CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

**Địa chỉ** : 2 Cộng Hòa, Phường 04, Quận Tân Bình, TP.HCM

**Số điện thoại:** (08) 38116 823 **Fax:**(08) 38116 843

**Website** : [www.phucthinh.com.vn](http://www.phucthinh.com.vn)

### **2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

**Địa chỉ** : Tầng 2 – 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại** : (04) 3773 7070 **Fax:** (04) 3773 9058

### **CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Địa chỉ** : Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

**Điện thoại** : (08) 6290 8686 **Fax:**(08) 6291 0560

**Website** : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

## **Người công bố thông tin:**

**Họ tên:** Tô Khải Đạt - **Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

**Điện thoại:**(08) 38116 823

# CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302365984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 24 tháng 10 năm 2014)



## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

<b>Tên cổ phiếu</b>	:Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh
<b>Loại cổ phiếu</b>	:Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã cổ phiếu</b>	:PTD
<b>Mệnh giá</b>	:10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng niêm yết</b>	:3.200.000 cổ phần
<b>Tổng giá trị niêm yết</b> (theo mệnh giá):	32.000.000.000 VNĐ

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT NHẤT



<b>Địa chỉ</b>	:50C9 Đường 11 Miếu Nổi, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
<b>Điện thoại</b>	:(08)3517 8670
<b>Fax</b>	:(08) 3517 4803
<b>Website</b>	: <a href="http://www.vietnhataudit.com">www.vietnhataudit.com</a>

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



<b>Địa chỉ</b>	:Tầng 2-71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
<b>Điện thoại</b>	:(04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058

#### CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

<b>Địa chỉ</b>	:Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
<b>Điện thoại</b>	: (08) 6290 8686 Fax:(08) 6291 0560
<b>Website</b>	: <a href="http://www.fpts.com.vn">www.fpts.com.vn</a>

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>4</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro đặc thù.....	4
4. Rủi ro khác.....	5
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>6</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	6
2. Tổ chức tư vấn.....	6
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>7</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>8</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty:.....	11
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	13
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	14
5. Hoạt động kinh doanh.....	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	26
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	29
8. Chính sách đối với người lao động.....	34
9. Chính sách cổ tức.....	35
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	36
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	43
12. Tài sản.....	55
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015.....	55
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	56
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	57
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	57
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....</b>	<b>57</b>
1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.....	57
2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.....	57
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 3.200.000 cổ phiếu.....	57
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:.....	57

5. Phương pháp tính giá: .....	58
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: .....	59
7. Các loại thuế có liên quan: .....	60
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>62</b>
1. Tổ chức niêm yết:.....	62
2. Tổ chức tư vấn: .....	62
3. Tổ chức kiểm toán:.....	62
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>62</b>
Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh .....	62
Phụ lục II : Điều lệ công ty .....	62
Phụ lục III : BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC Quý II năm 2015.....	62

# NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Các nền kinh tế lớn phát triển theo hướng đẩy nhanh tăng trưởng nhưng có nhiều yếu tố rủi ro trong việc điều chỉnh chính sách tiền tệ. Dự báo tăng trưởng năm 2014 và 2015 của hầu hết các nền kinh tế Đông Nam Á cũng được điều chỉnh giảm. Ở trong nước, chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp đã tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của nước ta.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam trong 5 năm qua, giai đoạn từ 2010– 2014 lần lượt là 6,78%; 5,89%; 5,25%; 5,42% và năm 2014 là 5,9%, trong đó quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng 6,96%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. Tuy nhiên bên cạnh những dấu hiệu tích cực, kinh tế thế giới cũng như Việt Nam vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro với những bất ổn kinh tế ngày càng diễn biến phức tạp.

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh cũng chịu tác động chung bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động giá dầu, lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần, mọi hoạt động của công ty cổ phần sẽ chịu sự chi phối của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, và một số bộ luật khác như Luật thuế, Luật đầu tư,... Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập quốc tế, hệ thống pháp luật Việt Nam sẽ còn nhiều thay đổi, cải tiến để phù hợp hơn với chuẩn mực quốc tế. Mọi thay đổi trong hệ thống luật pháp Việt Nam đều có tác động đến hoạt động của tất cả các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh nói riêng.

### 3. Rủi ro đặc thù

Với lĩnh vực kinh doanh chính là thiết kế và xây dựng nên chịu tác động của các yếu tố như tốc độ đầu tư, tốc độ đô thị hóa, nhu cầu cho thuê văn phòng, nhà ở, v.v... Những nhân tố này sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, giá cả của các nguyên liệu đầu vào của ngành xây dựng như sắt, thép, vật liệu xây dựng nói chung thường có biến động rất lớn. Theo đó, xu hướng tăng giá của các mặt hàng

này sẽ ảnh hưởng đến chi phí và dẫn đến tăng giá vốn của các sản phẩm kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, trong ngành đầu tư xây dựng, thời gian thi công, việc nghiệm thu các công trình thường bị kéo dài mất rất nhiều thời gian. Các nhân tố này đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của các công ty.

#### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, ... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Để hạn chế tác động của các rủi ro này, công ty đã tham gia một số hoạt động bảo hiểm cho người lao động và tài sản.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông: **Tô Khải Đạt**

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm TGD**

Ông: **Nguyễn Hoàng Vũ**

Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Bà: **Dương Thị Ngọc Thùy**

Chức vụ: **Trưởng ban Kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Ông: **Nguyễn Văn Trung**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Giấy UQ Số 98-2014/QĐ/FPTS-FHR cấp ngày 16/12/2014

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng Khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 43 - 2014/TVTC/FPTS-HCM & PTD với Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh
Tổ chức đăng ký NY	Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh
PTD	Công Ty Cổ Phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh
FPTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
CTCP	Công ty cổ phần
BCB	Bản cáo bạch
BCTC	Báo cáo tài chính
ISO	Tiêu chuẩn quốc tế
Logo	Biểu tượng
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
CP	Cổ phiếu, cổ phần
QLDA	Quản lý dự án



## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

Tên tiếng Anh : PHUC THINH DESIGN CONSTRUCTION TRADING CORPORATION

Mã chứng khoán : PTD

Logo :



Vốn điều lệ đăng ký : 32.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 32.000.000.000 đồng

Trụ sở chính : 2 Cộng Hòa, Phường 04, Quận Tân Bình, TP.HCM

Số điện thoại : (84-8) 38116 823

Số fax : (84-8) 38116 843

Email : [phucthinh@phucthinh.com.vn](mailto:phucthinh@phucthinh.com.vn)

Website : [www.phucthinh.com.vn](http://www.phucthinh.com.vn)

GCN đăng ký kinh doanh : Số 0302365984 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/01/2008, thay đổi lần gần nhất (lần 07) ngày 24/10/2014

Ngành nghề kinh doanh chính : Xây dựng nhà các loại

Đăng ký công ty đại chúng : 27/05/2009.

Giao dịch tại thị trường UPCOM : 14/01/2011.

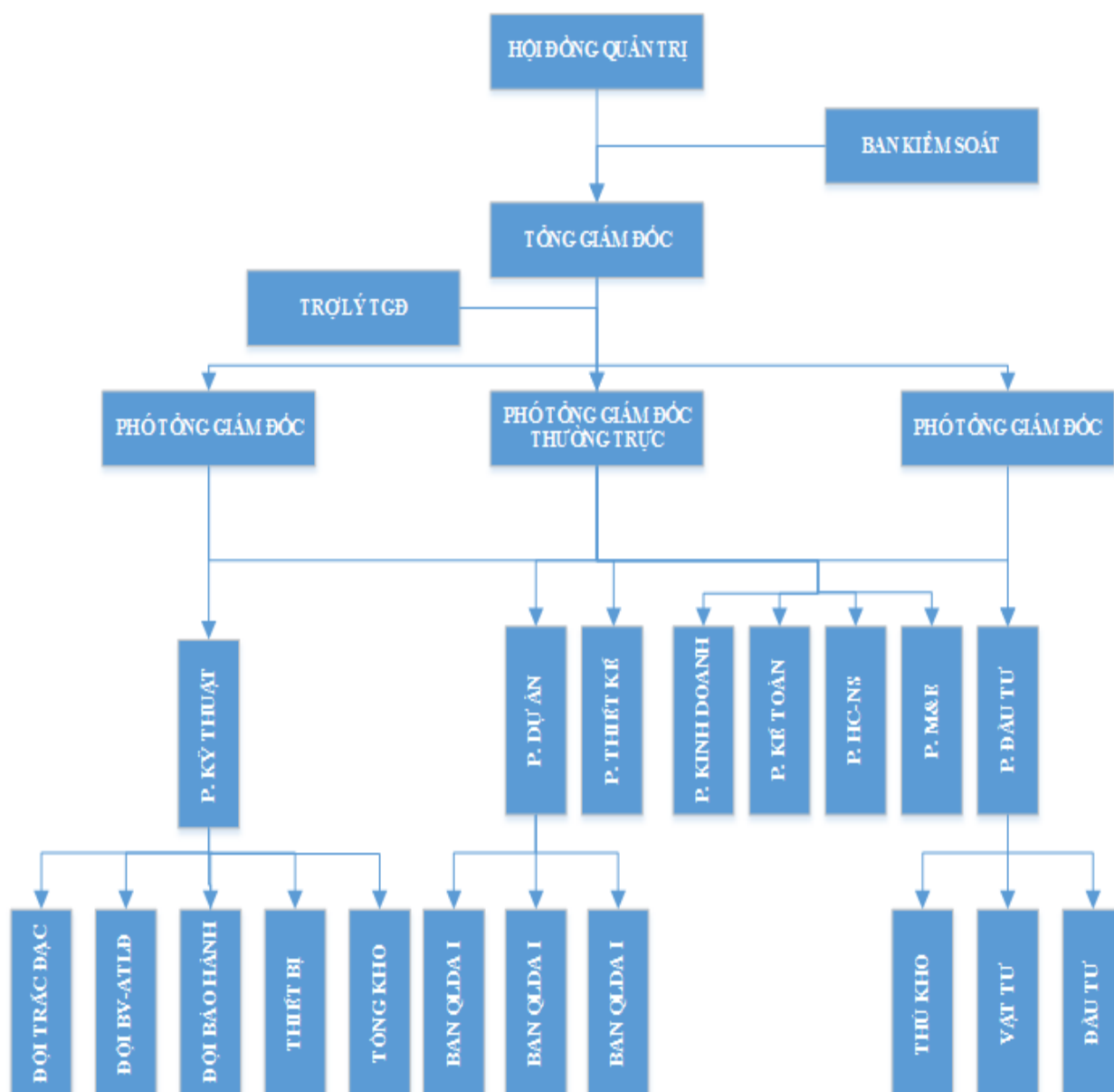
## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh là Công ty TNHH Xây dựng-Thương mại Phúc Thịnh thành lập ngày 24 tháng 01 năm 2001 theo Giấy phép số 4102005808 do sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Trải qua 07 năm hoạt động và phát triển, ngày 07 tháng 01 năm 2008 Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu từ trách nhiệm hữu hạn sang cổ phần theo Giấy phép số 4103009001 do sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Công ty đăng ký và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng ngày 27/05/2009.
- Năm 2011, cổ phiếu của công ty được chấp thuận ĐKGD trên thị trường UPCoM. Trải qua gần 5 năm tham gia thị trường chứng khoán tập trung, PTD được đánh giá là mã cổ phiếu của công ty luôn tuân thủ tốt nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định và có kết quả LNST/VĐL hàng năm ổn định.
- Năm 2014, kết quả kinh doanh của công ty đã hội đủ điều kiện đăng ký niêm yết, do đó công ty đã hoàn thiện hồ sơ ĐKNY để sẵn sàng trở thành tổ chức niêm yết trong năm 2015;
- Công ty đã đăng ký thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 7 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302365984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM ngày 24 tháng 10 năm 2014.

**1.3. Quá trình tăng vốn**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	06/2008	3.000.000.000	10.000.000.000	Phát hành cho đối tác chiến lược và cán bộ công nhân viên	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ngày 22/03/2008;
2	21/05/2014	10.000.000.000	20.000.000.000	Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 ngày 26/04/2014; Công văn số 3601/UBCK-QLPH ngày 18/06/2014 về việc chấp thuận phát hành; Báo cáo kết quả chào bán tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu ngày 21/05/2014; Công văn số 4506/UBCK-QLPH ngày 07/08/2014 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
3	2014	12.000.000.000	32.000.000.000	Phát hành 48.800 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ESOP và 1.151.200 cổ phiếu phát hành riêng lẻ	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 ngày 26/04/2014; Công văn số 3601/UBCK-QLPH ngày 18/06/2014 về việc chấp thuận phát hành; Báo cáo kết quả chào bán riêng lẻ và ESOP ngày 16/09/2014; Công văn số 5537/UBCK-QLPH ngày 10/10/2014 về việc báo cáo kết quả phát hành cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty:



**Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, quyết định các vấn đề về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, bổ sung và sửa đổi Điều lệ của công ty,... theo quy định của Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quyết định bộ máy tổ chức của công ty.

**Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc (TGD) điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**Ban kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban TGD.

**Tổng Giám Đốc:**

Tổng Giám Đốc điều hành Công ty là người Đại diện của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. TGD điều hành Công ty do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. TGD điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Phó Tổng Giám Đốc:**

Các Phó TGD điều hành Công ty giúp việc cho TGD điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của TGD điều hành, chịu trách nhiệm trước TGD điều hành Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

**Các phòng chức năng:**

Do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của TGD điều hành, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho TGD điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

**Các đội xây lắp trực thuộc:**

Công ty không có đội xây lắp trực thuộc, phần lớn Công ty giao khoán cho các đội độc lập bên ngoài.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 04/05/2015

STT	Tên	CMT/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tô Khải Đạt	020028183	57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM	760.000	7.600.000.000	23,75
2	Bùi Quang Huân	024862533	20 Lô G4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	384.000	3.840.000.000	12
3	Trần Ngọc Linh	022771544	8/19 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM	262.793	2.627.930.000	8,21
4	Trần Minh Trúc	022922305	755 Nguyễn Xiển, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, TP.HCM	160.000	1.600.000.000	5
5	Hồ Thanh Đức	300459688	118 Thủ Khoa Huân, Phường 1, TP. Tân An, Long An	160.000	1.600.000.000	5
<b>Tổng cộng</b>				1.726.793	17.267.930.000	53,96

Nguồn: Danh sách tổng hợp người SHCK số 502/2015-PTD/VSD-ĐK của Trung tâm LKCK

#### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 24 tháng 10 năm 2014.

Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**3.3. Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 04/05/2015:**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>136</b>	<b>2.474.623</b>	<b>77.33%</b>
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	136	2.474.623	77.33%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>20</b>	<b>725.377</b>	<b>22.67%</b>
1	Cổ đông tổ chức	3	74.000	2.31%
2	Cổ đông cá nhân	17	651.377	20.36%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>156</b>	<b>3.200.000</b>	<b>100.00%</b>

Nguồn: Danh sách tổng hợp người SHCK số 502/2015-PTD/VSD-ĐK của Trung tâm LKCK

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký  
niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ  
quyền kiểm soát, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần  
chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

**4.1. Danh sách Công ty mẹ: Không có**

**4.2. Danh sách Công ty con hoặc những Công ty mà PTD nắm quyền kiểm  
soát hoặc chi phối:**

**Công ty con** : **Phuc Thinh (Cambodia) Corporation**

**Địa chỉ** : National No1 Way, BavetKangdal Village, Sangkat Bavet, Baver  
City, Svay Rieng Province, Cambodia

**Vốn đầu tư** : 500.000USD tương đương 10.500.000.000 VND.

**Đăng ký kinh doanh** : Số 3410 (ký tự Campuchia) được cấp bởi Bộ Thương Mại ngày  
07/08/2012 và số đăng ký hoạt động kinh doanh 126 ((ký tự  
Campuchia) được cấp bởi Bộ quản lý đất đai, quy hoạch và xây  
dựng đô thị ngày 27/09/2012

**Ngành nghề** : Thiết kế, xây dựng công trình dân dụng, thương mại và xuất nhập  
khẩu vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị và công cụ, dụng cụ  
ngành xây dựng

Tỷ lệ vốn góp của PTĐ : 60% vốn điều lệ

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản lượng sản phẩm; giá trị dịch vụ qua các năm:

- Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty gồm: Tư vấn thiết kế; thi công các công trình dân dụng, trang trí nội thất; buôn bán xuất khẩu nguyên vật liệu, v.v....

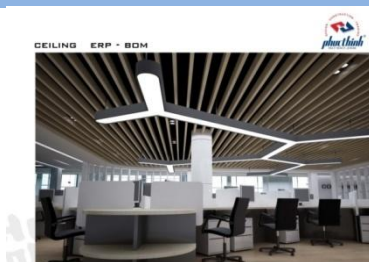
#### Thiết kế và thi công



#### Công trình dân dụng



#### Trang trí nội thất



#### Vật liệu xây dựng





b. Cơ cấu Doanh thu thuần qua các năm

**Cơ cấu Doanh thu thuần của công ty mẹ**

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu thi công, xây lắp	131.752	49,37	390.149	92,70	147.994	87,20
Doanh thu thiết kế, giám sát	-	-	811	0,19	-	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.522	0,57	969	0,23	661	0,39
Doanh thu thương mại	133.600	50,06	28.964	6,88	21.069	12,41
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>266.874</b>	<b>100,00</b>	<b>420.893</b>	<b>100,00</b>	<b>169.723</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2014; BCTC công ty mẹ Quý II năm 2015

**Cơ cấu Doanh thu thuần hợp nhất**

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu thi công, xây lắp	201.193	61,23	441.844	98,04	152.205	87,51
Doanh thu thiết kế, giám sát	-	-	811	0,18	-	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.522	0,46	969	0,22	661	0,38
Doanh thu thương mại	125.864	38,31	7.054	1,57	21.069	12,11
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>328.578</b>	<b>100,00</b>	<b>450.678</b>	<b>100,00</b>	<b>173.934</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2014; BCTC hợp nhất Quý II năm 2015*

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất, tổng doanh thu thuần năm 2014 tăng 37,16% so với năm 2013. Doanh thu từ thi công, xây lắp luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu qua các năm. Cụ thể trong năm 2013, doanh thu từ thi công, xây lắp đạt 201.193 triệu đồng, chiếm 61,23% trong tổng doanh thu. Đến năm 2014, lĩnh vực thi công xây lắp đạt 441.844 triệu đồng, tăng 119, 61% so với năm 2013, chiếm trên 98% trong tổng doanh thu của công ty, nguyên nhân là do sự phát triển trở lại của thị trường, Công ty đã ký được rất nhiều hợp đồng xây dựng trong năm 2014. Chiếm tỷ trọng thứ 2 trong cơ cấu doanh thu thuần là doanh thu thương mại. Năm 2014, doanh thu thương mại giảm mạnh, giảm 94,4% so với năm 2013, nguyên nhân là do hoạt động thương mại của Công ty chủ yếu là xuất khẩu nguyên vật liệu xây dựng sang Cambodia, tuy nhiên trong năm 2014, các công trình của khách hàng xây dựng theo dự án ở Cambodia gần như đã hoàn thành nên doanh thu từ lĩnh vực này giảm đáng kể.

- Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

**Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty mẹ**

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Thi công, xây lắp	5.944	2,23%	18.931	4,50%	11.770	6,93
Thiết kế, giám sát	-	-	378	0,09%	-	-
Cung cấp dịch vụ	1.177	0,44%	583	0,14%	661	0,39
Thương mại	51.337	19,24%	10.418	2,48%	4.430	2,61
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>58.458</b>	<b>21,91%</b>	<b>30.310</b>	<b>7,21%</b>	<b>16.861</b>	<b>9,93</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2014; BCTC công ty mẹ Quý II năm 2015

**Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất**

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Thi công, xây lắp	11.816	3,60%	30.225	6,71%	14.882	8,56
Thiết kế, giám sát	-	-	378	0,08%	-	-
Cung cấp dịch vụ	1.177	0,36%	583	0,13%	661	0,38
Thương mại	48.099	14,64%	1.948	0,43%	4.750	2,73
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>61.092</b>	<b>18,60%</b>	<b>33.134</b>	<b>7,35%</b>	<b>20.293</b>	<b>11,67</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2014; BCTC hợp nhất Quý II năm 2015*

Năm 2014, lợi nhuận gộp hợp nhất của công ty giảm 45,76% so với năm 2013. Trong năm 2013, hoạt động thương mại có tỷ trọng cao nhất chiếm 78,73% trong tổng lợi nhuận gộp và đạt 14,69% doanh thu thuần. Năm 2014, hoạt động thi công xây lắp với mức tăng trưởng đột biến, đã đóng góp đến 91,22% trong tổng lợi nhuận gộp và đạt 6,71% trên tổng doanh thu. Nguyên nhân là do các công trình bên Cambodia đã hoàn thành nên nhu cầu xuất khẩu nguyên vật liệu cũng không còn hoạt động sôi nổi như trong năm 2013. Đồng thời trong năm 2014 hoạt động thi công, xây lắp đã ký kết được một số hợp đồng có giá trị lớn như: thi công nhà xưởng ở Công ty TNHH Long Yi Industrial trị giá trên 123 tỷ, thi công nhà văn phòng ở Công ty TNHH Freetrend Industrial A trị giá trên 68 tỷ, Thi công nhà xưởng với Công ty TNHH Long Fa trị giá gần 168 tỷ, v.v...

Mặc dù doanh thu thuần hợp nhất năm 2014 tăng 37,16%, nhưng lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2014 giảm 45% so với năm 2013 nguyên nhân là do giá vốn hàng bán năm 2014 tăng mạnh hơn mức tăng trưởng của doanh thu (tăng 56,1%) như phân tích tại mục 5.3 dưới đây.

## 5.2. Nguyên vật liệu

### o Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Các nhà cung cấp của Công ty Phúc Thịnh ở một số vật tư chính là các nhà cung cấp lớn, có uy tín trên thị trường ngành vật liệu xây dựng. Công ty đã thiết lập được quan hệ đối tác chiến lược; nhà cung cấp cam kết hỗ trợ giá tốt nhất theo tình hình thị trường cho Công ty trên cơ sở hợp tác lâu dài đôi bên cùng có lợi.

Một số nguyên vật liệu đầu vào của công ty như sau:

STT	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp	
	Tên Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Bê tông tươi	Công ty Xây Dựng Lê Phan TNHH.	Việt Nam
2	Gạch xây dựng	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BECAMEX.	Việt Nam
3	Ống cống bê tông	Nhà máy Bê tông đúc sẵn Hùng Vương.	Việt Nam
4	Kèo thép	Công ty TNHH Nhà Thép Trí Việt.	Việt Nam
5	Kèo thép	Công ty TNHH Cơ khí Xây lắp Anh Pha.	Việt Nam
6	Thép	Công ty Cổ phần Thép Quang Tiến.	Việt Nam
7	Gạch ốp lát	Công ty TNHH Mao Trung.	Việt Nam
8	Thiết bị xây dựng	Công ty TNHH Thiết Bị Phụ Tùng Hoà Phát.	Việt Nam
9	Giàn giáo - Coffa	Công ty CP Xây dựng Đầu tư Công nghiệp Đông Dương.	Việt Nam
10	Thi công điện – nước	Công ty TNHH Best Sun Việt Nam.	Liên doanh
11	Đá mài	Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Tân ĐạiDương.	Việt Nam
12	Cơ giới sân đường	Công Ty TNHH Hưng Vĩnh Đạt.	Việt Nam
13	Nhôm – kính	Công ty Cổ phần Nhôm Kính Đại Dương.	Việt Nam
14	Xi măng	Công ty TNHH Minh Nhật.	Việt Nam

o **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

- Nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành công trình. Giá cả nguyên liệu ảnh hưởng lớn đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.
- Giá nguyên liệu tăng làm tăng chi phí đầu tư, nhà đầu tư tạm dừng triển khai dự án, thị trường ngành xây dựng bị thu hẹp, cạnh tranh giữa các Công ty xây dựng trở nên gay gắt, do đó đã làm giảm doanh thu.
- Giá nguyên liệu tăng làm tăng chi phí thi công, tăng giá thành công trình. Đối với các công trình đã trúng thầu, giá tăng làm giảm lợi nhuận và có thể dẫn đến thua lỗ.

o **Danh sách một số nhà cung cấp chính cho Công ty**

STT	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Công ty Xây Dựng Lê Phan TNHH.	Việt Nam
2	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BECAMEX.	Việt Nam
3	Nhà máy Bê tông đúc sẵn Hùng Vương.	Việt Nam
4	Công ty TNHH Nhà Thép Trí Việt.	Việt Nam
5	Công ty TNHH Cơ khí Xây lắp Anh Pha.	Việt Nam
6	Công ty Cổ phần Thép Quang Tiến.	Việt Nam
7	Công ty TNHH Mao Trung.	Việt Nam
8	Công ty TNHH Thiết Bị Phụ Tùng Hoà Phát.	Việt Nam
9	Công ty CP Xây dựng Đầu tư Công nghiệp Đông Dương.	Việt Nam
10	Công ty TNHH Xây dựng BOLSTER Việt Nam.	Liên doanh
11	Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Tân Đại Dương.	Việt Nam
12	Công Ty TNHH Hưng Vĩnh Đạt.	Việt Nam
13	Công ty Cổ phần Nhôm Kính Đại Dương.	Việt Nam
14	Công ty TNHH Minh Nhựt.	Việt Nam

(Nguồn: CTCP Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh)

**5.3. Chi phí sản xuất, tỷ lệ từng loại chi phí trên doanh thu thuần**

Các yếu tố chính trong cơ cấu chi phí của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

**Cơ cấu chi phí sản xuất của công ty mẹ**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng 2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	208.416	78,10%	390.583	92,80%	152.862	90,07%
2	Chi phí tài chính	466	0,17%	252	0,06%	13	0,01%
3	Chi phí QLDN	17.476	6,55%	19.251	4,57%	9.790	5,77%
4	Chi phí bán hàng	20.876	7,82%	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>247.233</b>	<b>92,64%</b>	<b>410.086</b>	<b>97,43%</b>	<b>162.665</b>	<b>95,85%</b>

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán công ty mẹ năm 2014; BCTC công ty mẹ Quý II năm 2015)*

**Cơ cấu chi phí sản xuất hợp nhất**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng 2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	267.486	81,41%	417.543	92,65%	153.642	88,33%
2	Chi phí tài chính	466	0,14%	252	0,06%	113	0,07%
3	Chi phí QLDN	19.398	5,90%	21.777	4,83%	12.610	7,25%
4	Chi phí bán hàng	20.876	6,35%	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>308.226</b>	<b>93,80</b>	<b>439.572</b>	<b>97,54</b>	<b>166.365</b>	<b>95,65%</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán hợp nhất năm 2014; BCTC hợp nhất Quý II năm 2015)

Năm 2014, tổng chi phí sản xuất tăng 42,61% so với năm 2013. Tỷ trọng chi phí sản xuất so với doanh thu thuần tăng từ mức 93,80% năm 2013 lên mức 97,54% trong năm 2014. Trong đó: Giá vốn hàng bán chiếm 92,65% trong doanh thu thuần và tăng 56,10% so với 2013 nguyên nhân là do các chi phí đầu vào tăng mạnh, giá dự toán công trình đi dự thầu phải thật sự cạnh tranh để trúng được thầu các công trình; Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng 4,83% doanh thu thuần và tăng 12,26% so với 2013; Chi phí bán hàng năm 2013 chiếm tỷ trọng 6,35% doanh thu thuần, tuy nhiên năm 2014 chi phí bán hàng bằng 0. Nguyên nhân là do, một số nguyên vật liệu xuất bán sang Cambodia yêu cầu phải có nhân công giám sát thực hiện việc thi công, lắp đặt tại Cambodia, năm 2014 nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu xây dựng bên Cambodia giảm mạnh, công ty không xuất bán các loại nguyên vật liệu này, do đó không phát sinh chi phí bán hàng.

#### 5.4. Trình độ công nghệ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết kế và đầu tư xây dựng nên đòi hỏi công ty phải luôn đổi mới, đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng nhằm phục vụ các mục tiêu xây dựng an toàn, nhanh chóng, hiện đại. Bên cạnh đó, tính đặc thù của lĩnh vực này đòi hỏi chất lượng máy móc thiết bị của công ty phải đạt tiêu chuẩn nhằm tối đa hóa năng suất lao động.

#### Danh mục máy móc thiết bị chính:

STT	Tên máy
1	Máy trộn bê tông
2	Máy phát điện
3	Vận thăng lồng
4	Xe tải



5	Máy kính vĩ quang cơ
6	Máy cắt sắt

### 5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Thiết kế thi công, trang trí nội thất, và xây dựng công trình dân dụng là các sản phẩm chính của Công ty. Theo đó, các hoạt động nghiên cứu và đa dạng hóa các loại hình thiết kế, công trình luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty tập trung thông qua các hoạt động:

- Đa dạng hóa các mẫu thiết kế thi công theo hướng an toàn, hiện đại phù hợp với xu hướng quốc tế.
- Đa dạng hóa các công trình trong đấu thầu. Theo đó, sẽ nghiên cứu và áp dụng kỹ thuật thi công tiên tiến phù hợp với từng công trình với tiêu chí chất lượng được đặt lên hàng đầu.
- Nghiên cứu và triển khai xây dựng các công trình dân dụng đa dạng như : văn phòng, nhà ở, khu dân cư, v.v...
- Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm:

Hiện nay, các công trình, sản phẩm của Công ty đang áp dụng bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty TNHH TUV SUD PSB Việt Nam, là công ty mang đến các giải pháp thử nghiệm, kiểm định chứng nhận chất lượng và an toàn sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, là tổ chức đầu tiên tại VN cấp chứng nhận TL9000 phiên bản 4.0 và ISO 27001:2005.

Trong thời gian qua, cùng với việc từng bước củng cố tổ chức hoạt động, Công ty cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh đã xây dựng và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

### 5.6. Hoạt động Marketing:

Với kinh nghiệm 15 năm trong lĩnh vực xây dựng, thương hiệu và uy tín của Công ty đã được xây dựng và phát triển trên thị trường thông qua sản phẩm là các công trình dân dụng, thiết kế nội thất, v.v... quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao, những cam kết về chất lượng sản phẩm. Qua thực tế thi công, Công ty đã được các đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao và trở thành đối tác tin cậy.

- Về quảng bá sản phẩm: Công ty xây dựng trang web với đầy đủ các sản phẩm là các công trình dân dụng đã thi công tiêu biểu và các chứng nhận ghi nhận chất lượng của công trình.
- Về chính sách giá cả và phương thức thanh toán: Công ty áp dụng chính sách giá thành cạnh tranh và phương thức thanh toán linh hoạt.

- Về chính sách chăm sóc khách hàng: dịch vụ chăm sóc khách hàng luôn được chú trọng hàng đầu, các dịch vụ, chính sách bảo hành sau khi đưa công trình vào sử dụng được thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### 5.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền :

- Logo Công ty



### 5.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

- Hợp đồng đang thực hiện.

STT	Số Hợp đồng	Tên khách hàng	Ngày ký Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Trị giá HĐ	Thời gian hoàn thành
1	24/HĐKT-2014	Công ty TNHH Great Process (Việt Nam)	18/11/2014	Thi công nhà xưởng	79.937.000.000 VND	30/05/2015
2	28/HĐKT-2014	Công ty Cổ phần Găng Việt	22/12/2014	Thi công nhà xưởng	34.354.230.350 VND	30/06/2015
3	01/AE/HĐX D.2015	Công ty TNHH ACE ELITE	03/02/2015	Thiết kế và thi công nhà xưởng	130.357.000.000 VND	28/09/2015
4	01/PW/HĐX D.2015	Công ty TNHH Pro Well (Việt Nam)	22/04/2015	Thi công nhà xưởng	90.515.000.000 VND	31/08/2015
5	05/HĐKT-2015	Công ty TNHH Cự Hồng	25/04/2015	Thiết kế và thi công nhà xưởng	39.842.880.000 VND	31/12/2015
	02/PW/HĐX D.2015	Công ty TNHH Pro Well (Việt Nam)	13/06/2015	Thi công nhà văn phòng	43.260.000.000 VND	31/12/2015
	03/PW/HĐX D.2015	Công ty TNHH Pro Well (Việt Nam)	13/06/2015	Thi công các hạng mục phụ	43.100.000.000 VND	31/12/2015

(Nguồn: CTCP Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh)

**6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% (+)/(-) 2014/2013	6 tháng 2015
Tổng giá trị tài sản	121.782	114.361	-6,09	147.736
Vốn chủ sở hữu	29.060	58.254	100,46	55.904
Doanh thu thuần	266.874	420.893	57,71	169.723
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.435	11.570	-43,38	7.606
Lợi nhuận khác	1.366	23	-98,32	(412)
Lợi nhuận trước thuế	21.801	11.593	-46,82	7.194
Lợi nhuận sau thuế	16.407	9.003	-45,13	5.515
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	12,19	71,09	-	-
Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	74,56	20,62	-	-

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán công ty mẹ năm 2014; BCTC công ty mẹ Quý II năm 2015)**Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% (+)/(-) 2014/2013	6 tháng 2015
Tổng giá trị tài sản	127.446	125.135	(1,81)	155.486
Vốn chủ sở hữu	29.127	58.400	100,49	61.054
Doanh thu thuần	328.578	450.678	37,16	173.934
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.147	12.002	(43,24)	8.149
Lợi nhuận khác	1.372	282	(79,45)	(307)
Lợi nhuận trước thuế	22.519	12.285	(45,45)	7.842
Lợi nhuận sau thuế	16.430	9.248	(43,71)	6.010
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	16.420	9.053	(44,87)	5.912
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	11	195	1.672,73	98

Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức(%)	12,18	70,69	-	-
Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	74,51	20,69		

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán hợp nhất năm 2014; BCTC hợp nhất Quý II năm 2015)

Năm 2014, vốn chủ sở hữu của công ty tăng 100,49% so với năm 2013 do tăng vốn góp của chủ sở hữu. Trong năm 2014 công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ thêm 22 tỷ đồng, trong đó có 10 tỷ từ nguồn vốn chủ sở hữu và 12 tỷ phát hành riêng lẻ và phát hành cho người lao động thu về 11,54 tỷ đồng thặng dư vốn.

Năm 2014, doanh thu thuần hợp nhất tăng 37,16% so với năm 2013. Doanh thu từ thi công, xây lắp luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu qua các năm. Năm 2014, doanh thu từ thi công xây lắp tăng 119,61% so với năm 2013, chiếm trên 98% trong tổng doanh thu của công ty, nguyên nhân là do với sự phát triển trở lại của thị trường bất động sản, Công ty đã ký được rất nhiều hợp đồng xây dựng trong năm 2014.

Năm 2014, doanh thu thuần hợp nhất tăng 37,16% nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 43,71% so với năm 2013, nguyên nhân là do tổng chi phí sản xuất tăng mạnh (tăng 42,61%). Trong đó:

- Giá vốn hàng bán tăng 56,10% so với 2013 do chi phí đầu vào gồm nguyên vật liệu, nhân công, sản xuất chung tăng mạnh;
- Chi phí quản lý tăng 12,26% do tương ứng với số lượng công trình thi công gia tăng, đội ngũ nhân viên tăng đáng kể, ngoài ra, các dịch vụ để thực hiện các công trình cũng tăng mạnh dẫn đến sự gia tăng của chi phí quản lý.

Kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2015 của công ty đạt 38,59% doanh thu và 64,99% lợi nhuận cả năm 2014.

#### 6.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty trong năm

##### ❖ Thuận lợi:

- Công ty đã có những điều kiện hết sức thuận lợi về khối lượng công việc để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh để tăng doanh thu và lợi nhuận;
- Công ty có chính sách thu hút cán bộ quản lý, kỹ sư giỏi để đáp ứng những yêu cầu phát triển;
- Công ty đã kiểm soát hiệu quả về chất lượng, khối lượng, tiến độ và tình hình nghiệm thu bàn giao thanh quyết toán công trình.

##### ❖ Khó khăn:

- Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế vẫn còn kéo dài đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2014 và chưa có dấu hiệu phát triển ổn định trong năm 2015;

- Giá cả vật liệu xây dựng tăng cao, chi phí nhân công cũng tăng và việc tiếp cận nguồn vốn vay với ngân hàng khó khăn đã làm cho chi phí đầu vào vượt quá sức chịu đựng của phần lớn doanh nghiệp.

## 7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Qua quá trình hoạt động gần 8 năm theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn và hơn 6 năm theo mô hình công ty cổ phần, đến nay, Công ty đã xây dựng được tên tuổi và thiết lập được vị thế uy tín trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng. Đặc biệt là đối với các nhà đầu tư từ Trung Quốc, Hongkong và Đài Loan. Vị thế của Công ty còn được thể hiện bởi uy tín và thương hiệu đối với các đối tác và khách hàng. Số lượng khách hàng của Công ty đã lên hơn 50 nhà đầu tư. Dưới đây là các dự án mà Công ty đã thực hiện.

Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Ngành nghề	Nội dung thực hiện
MIDEA CONSUMER ELECTRIC VIET NAM CO., LTD	Trung Quốc	KCX & CN Việt Nam Singapore I	Điện gia dụng	Thiết kế
THEODORE ELEXANDER CO., LTD	Ý	KCX Linh Trung II - TP. HCM	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi công
HUA DA (VIETNAM) PLASTIC PACKAGING CO., LTD	Đài Loan	KCX & CN Linh Trung 3, Tây Ninh	Bao bì	Thiết kế - Thi công
MING PAK (VIETNAM) PLASTIC CO., LTD	Hồng Kông	KCN Đức Hòa 1 - Long An	Bao bì nhựa	Thiết kế - Giám sát
Công ty TNHH LODE - STAR (Giai đoạn I)	Đài Loan	Tân uyên - Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi công
LONG GIANG CO., LTD	Trung Quốc	Tỉnh Tiền Giang	Kinh doanh KCN hạ tầng	Thiết kế
WINNING INDUSTRIAL CO., LTD	Đài Loan	KSX Bình Chuẩn - Bình Dương	May mặc	Thiết kế - Thi công
CHUNG VA (VIET NAM) PLASTIC PACKAGING CO., LTD	Macao	KCX Linh Trung - TP. HCM	Bao bì	Thiết kế - Thi công
CÔNG TY TNHH DONG YUN PLATE MAKING VIỆT NAM	Trung Quốc	Khu công nghiệp Tân Đức - Long An	Kim Loại	Thiết kế - Thi công
CÔNG TY TNHH TSUNG	Đài Loan	Tân Phước Khánh, Tân	Cơ khí	Thiết kế -

CHANG INDUSTRIES (VN)		Uyên, Bình Dương		Thi công
CÔNG TY TNHH GHP INTERNATIONAL (VN)	Đài Loan	An Điền - Bến Cát - Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi Công
CÔNG TY TNHH DIAMOND	Đài Loan	Khu công nghiệp Mỹ Phước - Bến Cát - Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi công
YANTAI BAGMART PACKAGING CO., LTD	Trung Quốc	KCX Linh Trung 3- Tây Ninh	Bao bì nhựa	Thiết kế
TAI JAAN (VIETNAM) CO., LTD	Đài Loan	KCN Mỹ Phước 1 - Bình Dương	Bao bì nhựa	Thiết kế
CÔNG TY TNHH HEAVY HITTER	Đài Loan	KCN Trảng Bàng - Tây Ninh	Cơ khí	Thiết kế - Thi công
UNITED SWIMWEAR APPAREL CO., LTD	Hồng Kông	KCN Suối Dầu - Khánh Hòa	Cơ khí	Thiết kế - Giám sát
EISTA CO., LTD	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi công
CÔNG TY TNHH NEW DECOR WOOD INDUSTRIES	Đài Loan	Uyên Hưng - Tân Uyên - Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi công
SAPACO CO., LTD	Việt Nam	KCN Tân Bình	Bao bì nhựa	Thi công
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DI HÙNG	Đài Loan	Bình Dương	Nhôm	Thiết kế - Thi công
DNTN SX - TM TÂN THUẬN TIỆP	Việt Nam	An Điền - Bến Cát - Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi công
CÔNG TY TNHH MỘC DƯƠNG	Đài Loan	An Điền - Bến Cát - Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi công
CÔNG TY TNHH DOU POWER (VN)	Đài Loan	KCN Linh Trung 3 - Tây Ninh	May Mặc	Thiết kế - Thi công
VIET NAM CAESAR SANITARY WARES CO., LTD	Đài Loan	KCN Tân Tạo- TP Hồ Chí Minh	Thiết bị vệ sinh	Thiết kế
VIET NAM CAESAR	Đài Loan	KCN Đà Nẵng	Thiết bị vệ	Thiết kế

SANITARY WARES CO., LTD			sinh	
SHYANGE PAINT CO., LTD	Đài Loan	KCN Tam Phước - Đồng Nai	Hóa chất	Thi Công
VIET NAM YI HUI CO., LTD	Đài Loan	KCN Mỹ Phước II - Bình Dương	Cơ khí	Thi công
CÔNG TY TNHH TM VĨNH NGUYỄN	Đài Loan	Bến Cát - Bình Dương	Chế biến thức ăn	Thi công
CÔNG TY TNHH NGŨ KIM CHE YE	Đài Loan	Thuận An - Bình Dương	Ngũ kim	Thiết kế - thi công
CÔNG TY TNHH KHÁNH PHÁT	Đài loan	Thủ Dầu một - Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế - Thi công
YANG CHENG WOODEN INDUSTRIES INTER' VIET NAM	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kê - Thi công
MITAC PRECISION TECHNOLOGY (VIETNAM) CO., LTD	Đài Loan	KCN Quế Võ - Bắc Ninh	Cơ khí	Thiết kê
CÔNG TY TNHH CẢNH THÁI NGUYỄN	Đài Loan	KCN Trảng Bàng Tây Ninh	May mặc	Thiết kê và Thi công
BẾN NGHÉ GARMENT & LAUNDRY CO., LTD	Hồng Kông	Bình Dương	May mặc	Thiết kê - Thi công
CÔNG TY TNHH MAEVE FURN	Malaysia	An Phú - Thuận An - Bình Dương	May mặc	Thiết kê - Thi công
JIE MEI CO., LTD	Đài Loan	Tân Uyên - Bình Dương	In Ấn	Thiết kê - Thi công
CÔNG TY TNHH GI WANG	Đài Loan	Khu CN Tam Phước - Đồng Nai	Cơ khí	Thiết kê - Thi công
CÔNG TY TNHH VIỆT TINH	Đài Loan	KCN Tam Phước - Đồng Nai	Hóa chất	Thiết kê - Thi công
CÔNG TY TNHH CỤ THÀNH	Đài Loan	Long thành - Đồng nai	Dụng Cụ Thể Thao	Thiết kê - Thi công



CÔNG TY TNHH TOÀN THẮNG	Việt Nam	KCN Bình Chiểu - Thủ Đức	Đồ hộp	Thi công
CÔNG TY TNHH PHONG HẢO	Đài Loan	An Phú - Thuận an - BD	cơ khí	Thiết kế - Thi công
LI YUEN GARMENT CO., LTD	Đài Loan	KCN Trảng Bàng - Tây Ninh	May mặc	Thi Công
CÔNG TY TNHH D & F VIỆT NAM	Philippine	KCN Trảng Bàng - Tây Ninh	May mặc	Thi công
CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ	Đài Loan	Thuận An - Bình Dương	May mặc	Thi công
CÔNG TY TNHH UY KỶ	Đài Loan	Thuận An - Bình Dương	Dệt	Thi công
CHAN-KI WOODEN CO., LTD	Đài Loan	Bến Cát - Bình Dương	Chế biến gỗ	Thi công
CHAMPION UNION CO., LTD	Hồng Kông	KCX Linh Trung - Tp Hồ Chí Minh	May mặc	Thiết kế - Thi công
CÔNG TY TNHH THƯỢNG THẮNG	Đài Loan	TP hồ Chí Minh	Giày thể thao	Thi công
CÔNG TY TNHH LONG XƯƠNG	Đài Loan	Huyện Thuận An - Bình Dương	Bao bì giấy	Thiết kế - Thi công
TANS (VIETNAM) CO., LTD	Trung Quốc	KCX Linh Trung 3 - Tây Ninh	Bao bì nhựa	Thiết kế

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo “Chiến lược phát triển đô thị Việt Nam”, diện tích đất đô thị sẽ tăng từ 105.000 ha hiện nay lên 460.000 ha vào năm 2020, đưa tỷ lệ đô thị hoá từ 28% lên khoảng 45% vào năm 2025. Dân số đô thị từ 23 triệu người dự kiến sẽ tăng lên 46 triệu người vào năm 2025, kéo theo sự gia tăng về nhu cầu nhà ở đô thị. Trung bình mỗi năm Việt Nam cần phát triển thêm 35 triệu m<sup>2</sup> nhà để phân đầu đạt 20m<sup>2</sup> nhà ở/người tại đô thị vào năm 2020.

Ngoài ra, các chính sách cởi mở của Nhà nước như người dân được mua nhà ở tại các đô thị mà không cần hộ khẩu, dự kiến mở rộng đối tượng Việt kiều được mua nhà và cho phép thực hiện người nước ngoài được mua nhà ở tại Việt Nam, v.v... là “cú hích” cho thị trường bất động sản Việt Nam trong thời gian tới. Bởi hiện nay có hơn 3 triệu Việt Kiều và phần lớn có nhu cầu sinh sống tại Việt Nam.

Thị trường bất động sản sẽ tiếp tục tăng trưởng trong 50 năm nữa. Tuy nhiên, sự hấp dẫn của thị trường lại nằm trong vòng 10 năm tới với mức tăng trưởng dự báo khoảng 50 - 100%. Dự báo tỷ lệ đô thị hóa ở Việt Nam đến năm 2025 như sau:

Năm	2020	2025
Tỷ lệ đô thị hóa cả nước	45%	50%

Theo Bộ kế hoạch và Đầu tư cho biết, đến năm 2015 sẽ tiếp tục đầu tư đồng bộ, thành lập mới có chọn lọc khoảng 23.000 đến 26.000 ha đất dự án; phân đầu đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân trên cả nước trên 60% diện tích; phân đầu thu hút thêm 6.500 đến 6.800 dự án trong và ngoài nước; với tổng vốn khoảng 36 đến 39 tỷ USD, thực hiện khoảng 50%. Giai đoạn đến năm 2020 sẽ hoàn thiện cơ bản mạng lưới Khu công nghiệp, Khu chế xuất trên toàn lãnh thổ, với diện tích 60.000 đến 80.000 ha.

Mục tiêu đến năm 2020, Việt Nam có một nền thương mại vững mạnh, hiện đại tương ứng với nền kinh tế phát triển trên cơ sở công nghiệp hóa - hiện đại hóa, với các chỉ tiêu cụ thể: đóng góp của thương mại nội địa vào tổng sản phẩm trong nước (GDP) đến năm 2020 đạt gần 450 ngàn tỉ đồng (chiếm tỷ trọng 15%); tốc độ tăng bình quân hàng năm của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn tiếp theo trên 10%; tỷ trọng mức bán lẻ theo các loại hình thương mại hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, mạng lưới cửa hàng tiện ích, v.v...) đến năm 2020 đạt 40%. Hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, ngành thương mại nội địa có cơ hội lớn nhưng thách thức cũng không nhỏ, sự tham gia của các tập đoàn nước ngoài vào thị trường trong nước góp phần đa dạng hóa hàng hóa cho người tiêu dùng và là động lực để các doanh nghiệp trong nước nỗ lực phát triển mạnh mẽ hơn.

Do đó, thị trường xây dựng sẽ còn nhiều cơ hội phát triển và nhu cầu về thiết kế, giám sát, thi công xây dựng được dự báo sẽ tăng mạnh trong thời gian sắp tới.

### 7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Với những tín hiệu phục hồi trở lại của ngành đầu tư xây dựng và tận dụng những ưu thế hiện có, Công ty có nhiều điều kiện thuận lợi mở rộng ngành sản xuất kinh doanh chính sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản.

Ngoài ra, về giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào như thép, nhà máy xi măng, v.v... được dự báo sẽ ổn định sẽ giúp cho việc bình ổn về giá cả và chất lượng sản phẩm của ngành xây dựng trong tương lai.

Hiện nay, ngành đầu tư xây dựng ngày càng cạnh tranh gay gắt khi có sự tham gia của nhiều công ty đầu tư và xây dựng nước ngoài. Tuy nhiên với sự chuẩn bị cho quá trình hội nhập quốc tế, Công ty đã từng bước chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh doanh để kịp thời đối phó với những khó khăn, thách thức của nền kinh tế trong nước nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung.

Nhìn chung, thị trường xây dựng Việt Nam là thị trường có nhiều tiềm năng phát triển với tốc độ đô thị hóa cao đang ngày càng hoàn thiện cùng với sự hoàn thiện của các chính sách liên quan. Theo đó, với những tiềm năng, thuận lợi cũng như thách thức của ngành và tình hình thực tế của Công ty, Công ty nhận thấy các định hướng của Công ty hiện nay là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

## 8. Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu người lao động tính đến thời điểm 31/12/2014

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo loại hợp đồng</b>	<b>320</b>	<b>100</b>
- Không xác định thời hạn	90	28
- Xác định thời hạn	230	72
<b>Theo giới tính</b>	<b>320</b>	<b>100</b>
- Nam	276	86
- Nữ	44	14
<b>Theo tính chất lao động</b>	<b>320</b>	<b>100</b>
- Lao động trực tiếp	230	28
- Lao động gián tiếp	90	72

Nguồn: CTCP Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh

### **8.1. Chính sách tuyển dụng và đào tạo:**

Lao động thường xuyên chỉ áp dụng cho số lao động có công việc thường xuyên, công việc yêu cầu có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm chuyên sâu, cần đào tạo kỹ. Số lao động và công việc kỹ thuật tương đối phổ thông, dễ tìm kiếm, thay thế, công ty chuyển sang sử dụng lao động thời vụ hoặc các dịch vụ xã hội. Công ty đang chỉnh biên lại toàn bộ các nội quy, quy chế quản lý, đặc biệt là các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với giai đoạn sản xuất kinh doanh điện hiện nay.

### **8.2. Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Khi hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, người sử dụng lao động sẽ trích lợi nhuận hàng năm để lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Tỷ lệ trích lập các quỹ này từ lợi nhuận của Người sử dụng lao động do Hội đồng thành viên quy định.

Tiền thưởng, phúc lợi.

Căn cứ vào hiệu quả đóng góp của người lao động đối với doanh nghiệp thể hiện qua năng suất, chất lượng công việc, căn cứ vào thời gian làm việc và việc chấp hành nội quy, kỷ luật của Công ty. Công ty có các hình thức thưởng như sau: Thưởng đột xuất, thưởng nhân các ngày lễ. Tất cả các khoản tiền thưởng đều được xuất từ quỹ khen thưởng và có thể được tạm ứng một phần từ quỹ phúc lợi. Người sử dụng lao động sẽ sử dụng quỹ phúc lợi kết hợp với Quỹ Công Đoàn để thực hiện các công trình thuộc về phúc lợi tập thể chi về văn hoá văn nghệ thể dục thể thao, cấp học bổng, hỗ trợ kinh phí hoặc mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động tham quan du lịch nghỉ mát nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Việc sử dụng các quỹ Khen thưởng và Phúc lợi sẽ do Công ty quyết định có tham khảo ý kiến của Công đoàn Công ty.

## **9. Chính sách cổ tức**

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty sau khi phân bổ cho các quỹ như : quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng phúc lợi, ...thì sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Năm	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Hình thức
2012	18%	Tiền mặt
2013	20%	Tiền mặt
2014	20% (Công ty đã chi trả vào tháng 05/2015)	Tiền mặt

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012, 2013, 2014*

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

#### 10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Máy móc thiết bị	4-10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-5
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6-8
Phần mềm quản lí	5

#### 10.1.2. Mức lương bình quân:

Lương bình quân năm 2013 là 10 triệu/người/tháng, năm 2014 là 10,5 triệu/người/tháng. Dự kiến lương bình quân năm 2015: 11 triệu/người/tháng.

Mức lương trung bình của lao động tại công ty khá tương đồng với mức lương của các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực.

#### 10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đúng hạn khi các hồ sơ, chứng từ đáp ứng yêu cầu của hợp đồng.

**10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định:****Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Thuế GTGT	166	3	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.767	1.782	1.227
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.086	484	115
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.019</b>	<b>2.269</b>	<b>1.342</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất 2014; BCTC hợp nhất Quý II/2015*

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thuế, phí, lệ phí khác theo đúng quy định của Nhà Nước và cơ quan thuế.

**10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định:***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Diễn giải	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Quỹ dự phòng tài chính	956	1.777	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.682
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	849	1.669	2.564
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.805</b>	<b>3.446</b>	<b>5.246</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất năm 2013,2014; BCTC hợp nhất Quý II/2015*

Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ hoạt động của Công ty và theo quy định của Nhà nước. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Đại hội đồng cổ đông thông qua hằng năm.

**10.1.6. Tổng dư nợ vay:***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
<b>1</b>	<b>Vay và nợ vay ngắn hạn</b>	-	-	<b>7.969</b>
1.1	Vay ngắn hạn	-	-	<b>7.969</b>
1.2	Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-
1.3	Nợ quá hạn	-	-	-
<b>2</b>	<b>Vay và nợ vay dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		-	-	<b>7.969</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất năm 2014; BCTC hợp nhất Quý II/2015*  
 Tại thời điểm cuối năm 2013, 2014 công ty không có dư nợ vay. Tại 30/06/2015, công ty có dư nợ vay ngắn hạn là 7,97 tỷ đồng. Đây là khoản công ty vay của Công ty TNHH Cụ Hồng với lãi suất 0% để thực hiện xây dựng dự án cho Công ty TNHH Cụ Thành. Công ty TNHH Cụ Hồng đang có kế hoạch sáp nhập vào Công ty TNHH Cụ Thành do đó Công ty TNHH Cụ Hồng đã cho Công ty vay với lãi suất 0%.

**10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay:****Các khoản phải thu***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Phải thu của khách hàng	30.451	18.581	11.793
2	Trả trước cho người bán	1.351	28.928	10.642
3	Phải thu nội bộ	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	26	358	1.016
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>31.828</b>	<b>47.867</b>	<b>23.451</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất năm 2014; BCTC hợp nhất Quý II năm 2015*  
 Tổng các khoản phải thu năm 2014 là 47.867 triệu đồng, tăng 16.039 triệu đồng, tăng 50,39% so với năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản trả trước cho khách hàng tăng mạnh. Tại 31/12/2013, trả trước cho người bán là 1.351 triệu đồng, năm 2014 là 28.928 triệu đồng,

trong đó bao gồm khoản trả trước cho Bà Đinh Thị Thân số tiền 20.070.000.000 đồng, đây là tiền thanh toán đợt 1, đợt 2 Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương Mại Phúc Thịnh mua tài sản cố định làm nhà văn phòng cho Công ty theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 024252/HĐ-MBN ngày 29/12/2014 công chứng mua bán tại Văn phòng công chứng Tân Bình, địa chỉ 526 – 528 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM. Việc mua tài sản cố định này đã được thanh toán hoàn tất vào tháng 02/2015.

### Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>94.017</b>	<b>62.211</b>	<b>94.399</b>
1.1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	7.969
1.2	Phải trả người bán	28.372	36.444	27.826
1.3	Người mua trả trước	-	1.083	367
1.4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.019	2.269	1.343
1.5	Phải trả công nhân viên	3.204	5.677	-
1.6	Chi phí phải trả	1.663	-	-
1.7	Phải trả nội bộ	-	-	-
1.8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	54.358	14.453	52.319
1.9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	552	615	2.012
2.0	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	849	1.670	2.564
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>76</b>	<b>87</b>	<b>33</b>
2.1	Phải trả dài hạn khác	76	87	33
2.2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>94.093</b>	<b>62.298</b>	<b>94.432</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất năm 2014; BCTC hợp nhất Quý II năm 2015



Tổng các khoản phải trả của Công ty tập trung chủ yếu ở các chỉ tiêu ngắn hạn. So với năm 2013, nợ ngắn hạn năm 2014 duy trì ở mức 62.211 triệu đồng, giảm 31.806 triệu đồng, tương ứng giảm 33,83%. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng giảm 39.905 triệu đồng, tương ứng giảm 73,41%, do các công trình lớn đã hoàn thành gồm một số công trình như: công trình Long Yi – nhà xưởng giai đoạn III, công trình Free Trend A – nhà xưởng, công trình Free Trend A – văn phòng, v.v....

Tuy nhiên, nợ ngắn hạn 6 tháng năm 2015 lại tăng 32.188 triệu đồng, tăng gần 52% so với năm 2014, nguyên nhân chủ yếu do đây các khoản phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng tăng 37.866 triệu đồng, tương ứng tăng 262% nguyên nhân là do các khoản khách hàng thanh toán trước cho công ty theo tiến độ hợp đồng và sẽ được kết chuyển vào doanh thu công trình được hoàn thành.

### Hàng tồn kho

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Nguyên vật liệu	-	-	-
2	Công cụ, dụng cụ	195	289	180
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	56.050	18.283	64.827
4	Thành phẩm	-	-	-
5	Hàng hóa	246	-	3
6	Hàng gửi đi bán	994	36	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>57.485</b>	<b>18.608</b>	<b>65.010</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất năm 2014; BCTC hợp nhất Quý II năm 2015*

Hàng tồn kho năm 2014 đạt 18.608 tỷ đồng, giảm 38.877 triệu đồng, tương ứng giảm 67,63% so với năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang giảm 37.767 triệu đồng, tương ứng giảm 67,38% là vì vào thời điểm ngày 31/12/2014, hầu hết các công trình đã hoàn thành nên một phần chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đã được kết chuyển vào giá vốn hàng bán tương ứng theo phần trăm hoàn thành của các công trình. Trong 6 tháng đầu năm 2015, chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang này lại tăng 46.544 triệu đồng, tương ứng tăng 255% so với thời điểm cuối 2014. Nguyên nhân là do hiện nay số lượng công trình đang thực hiện rất nhiều và chưa hoàn thành nên các chi phí phát sinh được

ghi nhận tại Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và sẽ được kết chuyển vào giá vốn khi công trình hoàn thành.

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
$\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	1,27	1,63
• Hệ số thanh toán nhanh:			
$\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,66	1,33
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,74	0,50
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,23	1,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho:			
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Vòng	6,77	10,97
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	3,41	3,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,00%	2,01%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	74,51%	20,69%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	17,02%	7,17%
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,44%	2,66%

Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất năm 2014

**11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng****11.1. Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và Tên	Chức Vụ
1	Tô Khải Đạt	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
2	Bùi Quang Huân	Thành viên Hội đồng kiêm Phó tổng giám đốc
3	Hồ Thanh Đức	Thành viên Hội đồng kiêm Phó tổng giám đốc
4	Trần Minh Trúc	Thành viên Hội đồng kiêm Phó tổng giám đốc
5	Yang, Pei – Long	Thành viên hội đồng quản trị

<b>1. Ông Tô Khải Đạt - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 19/12/1957	<b>Nơi sinh</b> : TP. HCM
<b>CMND</b> : 020028183	<b>Quốc tịch</b> : Việt Nam
<b>Ngày cấp</b> : 16/11/2011	<b>Dân Tộc</b> : Hoa
<b>Nơi cấp</b> : CA. TP. HCM	<b>Điện thoại</b> : (08) 38116823
<b>Địa chỉ thường trú</b> : 57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM	
<b>Trình độ văn hóa</b> : 12/12	
<b>Trình độ chuyên môn</b> : Quản trị kinh doanh	
<b>Quá trình công tác:</b>	
- 2001 – Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc	
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b> : Không.	
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b> :	
- Cá nhân : 760.000 cổ phần chiếm 23,75% VDL	
- Người có liên quan	
+ <b>Vợ - Từ Mỹ</b>	: 9.800 cổ phần chiếm 0,31% VDL
+ <b>Con – Tô Lan Anh</b>	: 1.000 cổ phần chiếm 0,03% VDL
+ <b>Con - Tô Thuận Cơ</b>	: 1.000 cổ phần chiếm 0,03% VDL
+ <b>Em ruột – Tô Lệ Hà</b>	: 2.000 cổ phần chiếm 0,06% VDL
+ <b>Em ruột – Tô Khải Minh</b>	: 5.240 cổ phần chiếm 0,16% VDL
<b>Các khoản nợ với công ty</b> : Không có	
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b> : Không có	

<b>2. Ông Bùi Quang Huân - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 02/09/1973	<b>Nơi sinh</b> : TP.HCM
<b>CMND</b> : 024862533	<b>Quốc tịch</b> : Việt Nam
<b>Ngày cấp</b> : 13/12/2012	<b>Dân Tộc</b> : Kinh
<b>Nơi cấp</b> : CA. TP.HCM	<b>Điện thoại</b> : (08) 38116823
<b>Địa chỉ thường trú</b> : 20 Lô G4 KP2, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	
<b>Trình độ văn hóa</b> : 12/12	
<b>Trình độ chuyên môn</b> : Cử nhân Đại học ngành Kiến trúc sư	
<b>Quá trình công tác:</b>	
- 2001 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ Phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:</b> Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc	
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b> : Không có	
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b> :	
- Cá nhân	: 384.000 cổ phần chiếm 12% VDL
- Người có liên quan	
+ Vợ - <b>Đỗ Thị Nguyệt Minh</b>	: 5.840 cổ phần chiếm 0,18% VDL
<b>Các khoản nợ với công ty</b> : Không có	
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b> : Không có	

<b>3. Ông Hồ Thanh Đức - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 01/09/1964	<b>Nơi sinh</b> : Long An
<b>CMND</b> : 300459688	<b>Quốc tịch</b> : Việt Nam
<b>Ngày cấp</b> : 30/06/2006	<b>Dân Tộc</b> : Kinh
<b>Nơi cấp</b> : CA. Long An	<b>Điện thoại</b> : (08) 38116823
<b>Địa chỉ thường trú</b> : 118 Thủ Khoa Quân, Phường 1, Thành phố Tân An, Long An	
<b>Trình độ văn hóa</b> : 12/12	
<b>Trình độ chuyên môn</b> : Cử nhân Quản trị kinh doanh	
<b>Quá trình công tác:</b>	
- 2001-nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:</b> Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc	
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b> : Không	
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b> :	
- Cá nhân	: 160.000 cổ phần chiếm 5% VDL
- Người có liên quan	: Không có
<b>Các khoản nợ với công ty</b> : Không có	
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b> : Không có	

<b>4. Ông Trần Minh Trúc - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 25/11/1973	<b>Nơi sinh</b> : TP.HCM
<b>CMND</b> : 022922305	<b>Quốc tịch</b> : Việt Nam
<b>Ngày cấp</b> : 17/02/2003	<b>Dân Tộc</b> : Kinh
<b>Nơi cấp</b> : CA. TP. HCM	<b>Điện thoại</b> : (08) 38116823
<b>Địa chỉ thường trú</b> : 755 Nguyễn Xiển, P.Long Thạnh Mỹ, Q.9, TP.HCM	
<b>Trình độ văn hóa</b> : 12/12	
<b>Trình độ chuyên môn</b> : Cử nhân Đại học ngành xây dựng	
<b>Quá trình công tác:</b>	
- 2003– nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:</b> Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc	
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b> : Không.	
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b> :	
- Cá nhân	: 160.000 cổ phần chiếm 5% VDL
- Người có liên quan	
+ Vợ - Nguyễn Thị Tố Phượng	: 1,000 cổ phần chiếm 0,03% VDL
<b>Các khoản nợ với công ty</b> : Không có	
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b> : Không có	



<b>5. Ông Yang, Pei - Long - Thành viên Hội đồng quản trị</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 22/10/1955	<b>Nơi sinh</b> : Đài Loan
<b>CMND</b> : 309773074	<b>Quốc tịch</b> : Đài Loan
<b>Ngày cấp</b> : 12/08/2014	<b>Dân Tộc</b> : Hoa
<b>Nơi cấp</b> : Đài Loan	<b>Điện thoại</b> : (08) 38116823
<b>Địa chỉ thường trú</b> : 7F-2, 627, Lin Sheng N. Rd., Taipei Taiwan R.O.C	
<b>Trình độ văn hóa</b> : 12/12	
<b>Trình độ chuyên môn</b> : Quản trị kinh doanh	
<b>Quá trình công tác:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2002 – 2010: Giám Đốc Công ty FANCY</li> <li>- Từ năm 2010 – đến nay: Giám Đốc Lucky Stone Co.,LTD</li> <li>- Từ tháng 04/2015 - nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh</li> </ul>	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:</b> Thành viên Hội đồng quản trị <b>niêm yết</b>	
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b>	: Giám Đốc Lucky Stone Co., LTD
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b>	:
- Cá nhân	: 20.000 cổ phần chiếm 0,625% VDL
- Người có liên quan	: Không có
<b>Các khoản nợ với công ty</b>	: Không có
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b>	: Không có

**11.2. Ban Giám Đốc**

STT	Họ và Tên	Chức Vụ
1	Tô Khải Đạt	Tổng Giám Đốc
2	Bùi Quang Huân	Phó Tổng Giám Đốc
3	Trần Minh Trúc	Phó Tổng Giám Đốc
4	Hồ Thanh Đức	Phó Tổng Giám Đốc
5	Nguyễn Hoàng Vũ	Kế toán trưởng

- 1. Ông Tô Khải Đạt:** *như trình bày tại mục trên*
- 2. Ông Bùi Quang Huân:** *như trình bày tại mục trên*
- 3. Ông Trần Minh Trúc:** *như trình bày tại mục trên*
- 4. Ông Hồ Thanh Đức:** *như trình bày tại mục trên*

**5. Ông Nguyễn Hoàng Vũ :**

<b>Ông Nguyễn Hoàng Vũ - Kế Toán Trưởng</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 21/12/1977	<b>Nơi sinh</b> : An Giang
<b>CMND</b> : 351150949	<b>Quốc tịch</b> : Việt Nam
<b>Ngày cấp</b> : 22/02/2007	<b>Dân Tộc</b> : Kinh
<b>Nơi cấp</b> : CA. TP.HCM	<b>Điện thoại</b> : (08) 38116823
<b>Địa chỉ thường trú</b> : Mỹ Hòa, Mỹ Luông, Chợ Mới, An Giang	
<b>Trình độ văn hóa</b> : 12/12	
<b>Trình độ chuyên môn</b> : Cử nhân Đại học Kế toán	
<b>Quá trình công tác:</b>	
- 2005 – nay: Kế toán trưởng – CTCP Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết</b> : Kế toán trưởng	
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b> : Không có	
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b> :	
- Các nhân : 38.000 cổ phiếu chiếm 1,19% VDL	
<b>Các khoản nợ với công ty</b> : Không có	
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b> : Không có	

**11.3. Ban Kiểm Soát**

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Dương Thị Ngọc Thùy	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Trần Ngọc Tú	TV Ban Kiểm Soát
3	Hoàng Trường Giang	TV Ban Kiểm Soát

<b>1. Bà Dương Thị Ngọc Thùy - Trưởng Ban Kiểm Soát</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 01/11/1984	<b>Nơi sinh</b> : TP.HCM
<b>CMND</b> : 023834216	<b>Quốc tịch</b> : Việt Nam
<b>Ngày cấp</b> : 22/08/2000	<b>Dân Tộc</b> : Kinh
<b>Nơi cấp</b> : TP.HCM	<b>Điện thoại</b> : 0932 703 207
<b>Địa chỉ thường trú</b> :	6/8 Đường 15, KP3, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP.HCM
<b>Trình độ văn hóa</b> :	12/12
<b>Trình độ chuyên môn</b> :	Cử nhân Đại Học ngành Kế toán
<b>Quá trình công tác:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 10/2010 đến nay: Kế toán trưởng – Doanh nghiệp Tư nhân Tri Bi</li> <li>- Từ tháng 04/2015 – nay: Trưởng BKS CTCP Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh</li> </ul>	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết</b> :	Trưởng Ban Kiểm Soát
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b> :	Kế toán trưởng – Doanh nghiệp Tư nhân Tri Bi
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b> :	
- Cá nhân :	2.400 cổ phiếu chiếm 0,075% VDL
- Người có liên quan :	Không có
<b>Các khoản nợ với công ty</b> :	Không có
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b> :	Không có

<b>2. Ông Trần Ngọc Tú - Thành Viên Ban Kiểm Soát</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 20/12/1976	<b>Nơi sinh</b> : Thái Bình
<b>CMND</b> : 151196322	<b>Quốc tịch</b> : Việt Nam
<b>Ngày cấp</b> : 30/03/2009	<b>Dân Tộc</b> : Kinh
<b>Nơi cấp</b> : CA. Thái Bình	<b>Điện thoại</b> : (08) 38116823
<b>Địa chỉ thường trú</b> : 12A KF7, phường Tân Thới Nhất, Q12 TP. Hồ Chí Minh	
<b>Trình độ văn hóa</b> : 12/12	
<b>Trình độ chuyên môn</b> : Trung cấp xây dựng	
<b>Quá trình công tác:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2007 – nay: Trưởng bộ phận Quản lý thiết bị, máy móc – Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh</li> <li>- Từ tháng 05/2013– nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh</li> </ul>	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết</b> : Thành viên Ban Kiểm Soát	
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b> : Không.	
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b> :	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân : 4.000 cổ phiếu chiếm 0,13% VDL</li> <li>- Người có liên quan : Không có</li> </ul>	
<b>Các khoản nợ với công ty</b> : Không có	
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b> : Không có	

<b>3. Ông Hoàng Trường Giang - Thành Viên Ban Kiểm Soát</b>	
<b>Ngày sinh</b> : 17/01/1968	<b>Nơi sinh</b> : Nam Định
<b>CMND</b> : 024471653	<b>Quốc tịch</b> : Việt Nam
<b>Ngày cấp</b> : 05/01/2006	<b>Dân Tộc</b> : Kinh
<b>Nơi cấp</b> : CA. TP.HCM	<b>Điện thoại</b> : (08) 3703310
<b>Địa chỉ thường trú</b> : 13C3, KP. 3A, P. Thạnh Lộc, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh	
<b>Trình độ văn hóa</b> : 12/12	
<b>Trình độ chuyên môn</b> : Kỹ sư cơ khí	
<b>Quá trình công tác:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1989 – nay: Giám đốc - Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hoàng Hải</li> <li>- Từ tháng 05/2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh</li> </ul>	
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết</b>	: Thành viên Ban Kiểm Soát
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b>	: Giám đốc - Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hoàng Hải
<b>Tỷ lệ nắm giữ</b>	:
- Cá nhân	: 6.000 cổ phiếu chiếm 0,19% VDL
- Người có liên quan	: Không có
<b>Các khoản nợ với công ty</b>	: Không có
<b>Lợi ích liên quan đến công ty</b>	: Không có

**12. Tài sản**

Tình hình tài sản cố định của công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tài sản	31/12/2014		30/06/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>17.019</b>	<b>13.300</b>	<b>37.233</b>	<b>31.676</b>
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	-	-	20.806	20.598
1.2	Máy móc, thiết bị	2.565	1.573	2.363	1.522
1.3	Phương tiện vận tải	5.454	3.667	11.604	7.706
1.4	Thiết bị, dụng cụ	7.159	6.403	607	275
1.5	Khác	1.841	1.657	1.853	1.575
<b>2</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>18</b>	<b>-</b>	<b>2.807</b>	<b>2.794</b>
2.1	Quyền sử dụng đất	-	-	1.508	1.508
2.2	Phần mềm kế toán	18	-	-	-
2.3	TSCĐ vô hình khác	-	-	1.299	1.286

Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất năm 2014 và BCTC hợp nhất Quý II năm 2015

**13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2014	Kế hoạch 2015	
				Giá trị	% tăng giảm so với TH2014
1	Doanh thu thuần	Tr. đồng	450.678	500.000	10,94
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	9.248	10.000	8,13
3	Vốn điều lệ	Tr. đồng	32.000	32.000	-
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,05	2,0	-



5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	28,90	15	-
6	Cổ tức	%	20	18-20	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và NQĐHĐCĐ thường niên niên độ BCTC năm 2014

Tính đến hết quý II/2015, doanh thu đạt 173.934 triệu đồng, đạt 34,78% và lợi nhuận sau thuế đạt 6.010 triệu đồng, đạt 60,1% so với kế hoạch. Theo đặc thù kinh doanh, các hợp đồng về thiết kế, thi công công trình đã được ký kết và sẽ hoàn thành, ghi nhận doanh số tập trung vào cuối năm 2015. Cùng với việc mở rộng lĩnh vực hoạt động nhằm tăng cường quy mô kinh doanh tại thị trường Campuchia và tập trung thực hiện tốt chính sách chăm sóc khách hàng, Công ty đánh giá việc hoàn thành kế hoạch năm 2015 là rất khả quan dựa trên các căn cứ sau:

- Các tín hiệu khởi sắc và phục hồi của ngành đầu tư, xây dựng bất động sản trong tương lai sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc tìm kiếm và hợp tác với nhiều khách hàng, đối tác mới.
- Các hợp đồng về thiết kế, thi công công trình đã được ký kết và sẽ hoàn thành, ghi nhận doanh số cho năm 2015 cụ thể trong 6 tháng đầu năm 2015 Công ty đã ghi nhận doanh thu từ các công trình hoàn thành như: Công trình Freetrend A Nhà văn phòng là 4.458 triệu đồng, công trình Nghị Phong là 9.294 triệu đồng, công trình Toàn Thắng Kho Lanh là 3.088 triệu đồng, công trình Great Process là 14.4056 triệu đồng.
- Nguồn vốn vừa huy động từ cuối tháng 09/2014 từ việc phát hành riêng lẻ và phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động (trị giá 23,5 tỷ đồng) sẽ giúp Công ty bổ sung vốn lưu động và tham gia đấu thầu các dự án có quy mô lớn. Theo dự kiến sẽ làm bồi sung vốn lưu động từ năm 2015 đến năm 2017. Đặc biệt trong năm 2015 nguồn vốn huy động trên đã đấu thầu thành công một số công trình như sau: Công ty TNHH ACE Elite (130.357 triệu đồng); Công ty TNHH Pro Well (90.515 triệu đồng); Công ty TNHH Cự Hồng (39.843 triệu đồng).
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế, thi công; vận hành đúng theo tiêu chuẩn ISO và bộ phận quản lý chất lượng nhằm đảm bảo sự an toàn và nhanh chóng của các công trình.

#### 14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh là doanh nghiệp có vị thế hoạt động trong ngành, có đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm vừa qua cùng với dự báo về triển vọng phát triển ngành đầu tư xây dựng trong những năm sắp tới, chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của công ty trong năm tới là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư. Công ty cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. HCM không sở hữu bất kỳ cổ phiếu nào của Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh. (PTD)

#### **15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

#### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có

### **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

#### **1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông**

#### **2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu**

#### **3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 3.200.000 cổ phiếu**

#### **4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

- Hạn chế chuyển nhượng của tổ chức phát hành:
  - Hạn chế chuyển nhượng 2 năm (từ ngày 16/09/2014 đến ngày 16/09/2016) do phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động: 48.800 cổ phiếu;
- Hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: 1.534.400 cổ phiếu

Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cam kết của cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty cam kết hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng này trong 6 tháng tiếp theo

#### **Tổng hợp số cổ phiếu sở hữu của thành viên HĐQT, BKS, BGD, KTT**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu
-----	-----------	-----------	--------------------------

<b>A</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>1.484.000</b>
1	Tô Khải Đạt	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	760.000
2	Bùi Quang Huân	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	384.000
3	Hồ Thanh Đức	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	160.000
4	Trần Minh Trúc	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	160.000
5	Yang, Pei – Long	Thành viên HĐQT	20.000
<b>B</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>		<b>38.000</b>
1	Nguyễn Hoàng Vũ	Kế toán trưởng	38.000
<b>C</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>12.400</b>
1	Dương Thị Ngọc Thùy	Trưởng ban kiểm soát	2.400
2	Hoàng Trường Giang	Thành viên ban kiểm soát	6.000
3	Trần Ngọc Tú	Thành viên ban kiểm soát	4.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.534.400</b>

## 5. Phương pháp tính giá:

### 5.1. Giá trị sổ sách cổ phiếu

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

#### Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2014

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{58.399.591.641}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = 18.250 \text{ đồng/CP}$$

3.200.000

**Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 30/06/2015**

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{61.053.849.004}{3.200.000} = 19.079 \text{ đồng/CP}$$

**5.2. Phương pháp tính giá**

Giá niêm yết dự kiến được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (*gọi tắt là phương pháp so sánh P/E*)
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/BV (*gọi tắt là phương pháp P/BV*)

**❖ Phương pháp so sánh P/E**

Phương pháp này dựa trên thu nhập năm 2014 của PTD và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**❖ Phương pháp so sánh P/BV**

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2014 của PTD và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngoài ra, công ty còn tham khảo thêm giá cổ phiếu công ty đang được giao dịch tại thị trường UPCOM để làm căn cứ đưa ra mức giá phù hợp.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp tính giá, mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định tại thời điểm niêm yết

**6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty. Tuy nhiên, khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Phúc Thịnh được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân theo các quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Thủ Tướng Chính Phủ (có hiệu lực ngày 1 tháng 9 năm 2015) về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Vì vậy, khi được phép giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ theo quy định của pháp luật. Tính đến ngày 04/05/2015, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 725.377 cổ phiếu, tương đương 22,67% vốn điều lệ.

Trường hợp các quy định về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông nước ngoài có thay đổi, công ty cam kết sẽ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

## **7. Các loại thuế có liên quan:**

### **7.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần từ ngày 07/01/2008 (theo giấy ĐKKD), hiện nay, từ ngày 01/01/2014, Công ty chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là 22% và từ ngày 01/01/2016 là 20%.

### **7.2. Các loại thuế khác:**

Các loại thuế khác được áp dụng theo quy định hiện hành.

### **7.3. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:**

#### **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- *Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.*
- *Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:*
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng

vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

**Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

Nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009. Theo đó, nhà đầu tư tổ chức phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

**Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất**

Trong đó:

- *Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu*
- *Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư*

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

**Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.**

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức niêm yết:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

Địa chỉ : 2 Cộng Hòa, Phường 04, Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại : (08) 38116 823 Fax: (08) 38116 843

Website : [www.phucthinh.com.vn](http://www.phucthinh.com.vn)

### 2. Tổ chức tư vấn:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ : Tầng 2 – 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058

#### CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại : (08) 6290 8686 Fax: (08) 6291 0560

Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

### 3. Tổ chức kiểm toán:

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT NHẤT

Địa chỉ : 50C9 Đường 11 Miếu Nổi, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3517 8670 Fax: (08) 3517 4803

Website : [www.vietnhataudit.com](http://www.vietnhataudit.com)

## VII. PHỤ LỤC




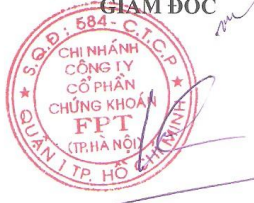
Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II : Điều lệ công ty

Phụ lục III : BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC Quý II năm 2015

Người chịu trách nhiệm nội dung BCB

TPHCM, ngày 17 tháng 09 năm 2015

TỔ CHỨC NIÊM YẾT	
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH	
<b>CHỦ TỊCH HĐQT</b> kiêm <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	
	
<b>TỔ KHẢI ĐẠT</b>	
<b>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>KÊ TOÁN TRƯỞNG</b>
	
<b>DƯƠNG THỊ NGỌC THÙY</b>	<b>NGUYỄN HOÀNG VŨ</b>
TỔ CHỨC TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HCM	
<b>GIÁM ĐỐC</b>	
	
<b>NGUYỄN VĂN TRUNG</b>	